

Lai Châu, ngàytháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Của hội đồng quản trị công ty

Về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD, thực hiện đầu tư theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và kế hoạch triển khai thực hiện năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo công tác quản lý, kinh doanh, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động SXKD:

- Năm 2019 Công ty không mở rộng công tác sản xuất kinh doanh nhận thầu xây lắp và sản xuất kinh doanh khác, chỉ tập trung cho công tác đầu tư xây dựng cụm dự án thủy điện Nậm Thi. Hiện tại đang vận hành phát điện thương mại Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2, tiếp tục các công việc tiếp theo và thủ tục pháp lý cho công tác đầu tư xây dựng Dự án Nậm Thi 1.

- Công tác quyết toán vốn đầu tư: Trước khi quyết toán vốn đầu tư dự án Nậm Thi 2 Công ty đã thực hiện việc kiểm toán vốn, hiện nay đã hoàn thành

- Công tác thu hồi vốn: Năm 2019 Công ty chỉ còn tồn đọng công nợ phải thu tại Công trình thủy điện Sử Pán II và công nợ còn tồn đọng lớn, tuy nhiên năm 2019 sau khi yêu cầu thi hành án cũng đã thu hồi được một số công nợ, đơn vị sẽ cố gắng thu hồi số công nợ còn lại.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019		
			KH	TH	Tỷ lệ %
A	Giá trị SXKD	10 ³ đ	43.197.402	36.899.476	85,4%
1	Giá trị sản xuất điện thương mại	10 ³ đ	43.197.402	36.899.476	
2	Giá trị ngoài xây lắp và kinh doanh khác	10 ³ đ	0	0	
B	Doanh thu	10 ³ đ	39.648.424	32.218.360	81,3%
1	Doanh thu bán điện	10 ³ đ	39.648.424	32.218.360	
2	Thu nhập khác	10 ³ đ		0	
C	Tổng chi phí	10 ³ đ	41.402.137	41.116.688	
C1	Các khoản chi phí	10 ³ đ	23.978.565	21.680.108	

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019		
			KH	TH	Tỷ lệ %
1	Chi phí nhân công vận hành	10 ³ đ	2.316.031	2.001.185	
2	Chi phí sản xuất chung	10 ³ đ	7.918.280	5.937.868	
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	10 ³ đ	11.497.752	11.920.551	
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 ³ đ	2.246.502	1.820.504	
-	Chi phí tiền lương và bảo hiểm xã hội	10 ³ đ	1.009.090	1.081.531	
-	Chi phí vật liệu quản lý	10 ³ đ	107.771	76.119	
-	Chi phí đồ dùng văn phòng	10 ³ đ	43.980	15.735	
-	Thuế và lệ phí	10 ³ đ	12.514	14.718	
-	Chi phí dịch vụ thuê ngoài	10 ³ đ	218.280	298.098	
-	Chi phí dự phòng	10 ³ đ	300.000	0	
-	Chi bằng tiền khác	10 ³ đ	554.865	334.301	
C2	Chi phí lãi vay	10 ³ đ	17.423.572	18.436.580	
C3	Chi phí tài chính khác	10 ³ đ		0	
C4	Chi phí quyền góp vốn	10 ³ đ		1.000.0000	
D	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	-1.754.000	-8.413.865	
E	Lao động và tiền lương				
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	26	20	
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	12.500	11.945	95,0%
F	Giá trị đầu tư	10 ³ đ	4.297.668	27.905.426	
-	Dự án thủy điện Nậm Thi 1	10 ³ đ	4.297.668	1.100.010	
	Chi phí tư vấn, khảo sát	10 ³ đ	0	989.692	
	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	10 ³ đ	3.000.000		
	Chi phí quản lý DA	10 ³ đ		78.723	
	Chi phí xây dựng	10 ³ đ	1.297.668	31.594	
-	Dự án thủy điện Nậm Thi 2	10 ³ đ	0	26.805.416	129,34%
	Chi phí tư vấn, khảo sát	10 ³ đ	0	562.272	

S. N. F.
 S.
 T. M. D.

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019		
			KH	TH	Tỷ lệ %
	Chi phí quản lý dự án	10 ³ đ		0	
	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	10 ³ đ		11.000	
	Chi phí xây dựng	10 ³ đ		24.450.741	
	Chi phí thiết bị	10 ³ đ		1.781.401	
	Chi phí lãi vay	10 ³ đ		0	
	Chi phí khác	10 ³ đ		0	
E	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	10 ³ đ	0	0	

2.1 Giá trị thực hiện SXKD:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 36.899.476.000 đồng
- Doanh thu thuần : 32.218.360.000 đồng
- Các khoản nộp NN : 6.797.675.000 đồng

Đánh giá tình hình thực hiện: Công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 luôn đảm bảo an toàn, vận hành phát điện tốt, luôn tận dụng tối đa thời gian và lượng nước về hồ để phát điện, không xảy ra trục trặc gì cho thiết bị nhà máy.

Năm 2019 sản lượng điện đạt thấp hơn so với kế hoạch đề ra, do hiện tượng Enino biến đổi khí hậu năm 2019 thời tiết rất khô hạn như đã được Trung tâm khí tượng thủy văn thông báo, tại lưu vực thủy điện Nậm Thi rất cạn kiệt, dẫn tới không đủ nước cho công tác phát điện, do vậy sản lượng điện đạt thấp.

2.2 Thực hiện đầu tư xây dựng dự án:

a. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2.
- Địa điểm thực hiện: Xã Sơn Bình – huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu
- Mục tiêu dự án: Khai thác nguồn thủy năng suối Nậm Thi và suối Nậm Giê để phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia, tìm kiếm lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp, tạo việc làm thu nhập cho người lao động, đóng góp thu ngân sách nhà nước, cải tạo môi trường sinh thái, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Nội dung, quy mô đầu tư: Công trình xây dựng quy mô cấp III; nhóm B; Công suất lắp máy Nậm Thi 1 là 10MW và Nậm Thi 2 là 8MW; Điện lượng bình quân năm 62,28x10⁶ kWh.

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh (năm 2018): 628 tỷ đồng

Trong đó: Nậm Thi 1: 365 tỷ

Nậm Thi 2: 263 tỷ

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án thủy điện Nậm Thi 2 đã hoàn thành và đưa vào vận hành khai thác từ ngày 25/07/2018. Dự án thủy điện Nậm Thi 1 dự kiến khởi công lại trong quý IV/2019 và hoàn thành quý I/2022.

- Thời hạn hoạt động: 50 năm (kể từ ngày cấp giấy chứng nhận lần đầu ngày 10/10/2007).

b. Tình hình thực hiện năm 2019:

- Tổng giá trị đầu tư : 27.905.426.000 đồng, trong đó:

+ Giá trị thực hiện đầu tư Nậm Thi 1: 1.100.010.000 đồng

300
CƠ
CỔ
ĐNG
/00A

+ Giá trị thực hiện đầu tư Nậm Thi 2: 26.805.416.000 đồng

Tình hình thực hiện: Dự án Nậm Thi 2 đã xây dựng hoàn thành đưa vào vận hành phát điện tháng 7/2018, năm 2019 đơn vị chỉ quyết toán nốt phần giá trị đầu tư của Dự án với các nhà thầu để phục vụ quyết toán dự án, giá trị đầu tư. Đối với dự án Nậm Thi 1 đang phải tạm dừng đầu tư xây dựng do yêu cầu của Chỉ thị 13 của Ban chấp hành TW Đảng, hiện tại Ủy ban tỉnh Lai Châu đã có Công văn gửi Thủ tướng chính phủ về việc đề nghị cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng của dự án nhưng chưa có văn bản trả lời do vậy chưa thể tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng.

3. Tình hình thực hiện SXKD tại các công trình, dự án năm 2019:

3.1 Công tác SXKD nhận thầu xây dựng tại các công trình: Năm 2019 Công ty không thực hiện công tác nhận thầu xây lắp, chỉ tập trung quyết toán và thu hồi công nợ tại các công trình còn tồn đọng, Hiện tại chưa quyết toán dứt điểm được dở dang tại công trình thủy điện Sứ Pán II và chưa thu hồi được hết số công nợ còn tồn đọng do chủ đầu tư – Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán II chưa có nguồn để chi trả.

3.4 Phát điện thương mại nhà máy thủy điện Nậm Thi 2:

- Sản lượng điện năng : 26.829.966 kwh – Đạt 85,4% kế hoạch
- Tổng doanh số : 36.899.476.000 đồng

Do hiện tượng El Niño biến đổi khí hậu cục bộ, từ đầu năm 2019 toàn bộ khu vực Tây Bắc nói chung và lưu vực của Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 của Công ty nói riêng, lượng mưa rất thấp, đặc biệt từ giữa tháng 8/2019 đến tận cuối năm gần như không có mưa, lưu lượng nước về hồ cạn kiệt với khối lượng rất thấp, dẫn đến thiếu nước cho nhà máy vận hành phát điện và sản lượng điện đạt rất thấp so với kế hoạch, từ đó doanh thu của năm 2019 rất thấp không đủ bù đắp các khoản chi phí nên bị lỗ tương đối lớn trong năm.

3.5 SXKD khác ngoài giá trị xây lắp:

Năm 2019 Công ty không có giá trị sản xuất kinh doanh khác

3.6 Đầu tư tại dự án thủy điện Nậm Thi:

- Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2019:	27.905.426.000 đồng.
— Trong đó: + Nậm Thi 1:	1.100.010.000 đồng
+ Nậm Thi 2:	26.805.416.000 đồng
- Lũy kế giá trị đầu tư đến hết năm 2019:	303.179.474.000 đồng
Trong đó: + Nậm Thi 1:	7.684.341.000 đồng
+ Nậm Thi 2:	304.206.080.000 đồng

- Các công tác đầu tư đã và đang thực hiện trong năm 2019:

Tháng 7/2018 đã đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào vận hành phát điện Nhà máy Nậm Thi 2, các hồ sơ, thủ tục pháp lý về cơ bản đã hoàn thiện xong trước khi đưa nhà máy vào hoạt động phát điện thương mại. Hiện nay đang hoàn thiện nốt một số hồ sơ pháp lý còn lại, kiểm toán vốn đầu tư và phê duyệt quyết toán của Dự án Nậm Thi 2.

Dự án nhà máy Nậm Thi 1 đang phải tạm dừng đầu tư để thực hiện việc kiểm tra đánh giá lại tác động môi trường, xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng theo Chỉ thị 13 của Ban chấp hành TW Đảng.

4. Công tác tổ chức quản lý – chuyên môn nghiệp vụ:

4.1 Công tác tổ chức sắp xếp đổi mới phát triển doanh nghiệp:

- Trước những khó khăn về công việc và phù hợp với tình hình triển khai thực hiện dự án, HĐQT công ty đã tổ chức và sắp xếp lại bộ máy quản lý phù hợp với thực tế nhằm tiết

kiệm chi phí nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu công việc. Năm 2019 Công ty định biên lại toàn bộ nhân sự chỉ để lại một bộ phận nhỏ phục vụ công tác quyết toán Nậm Thi 2, bộ phận quản lý vận hành nhà máy Nậm Thi 2 cũng được cân đối nhân sự phù hợp, tổng CBCNV là 17 người.

4.2 Công tác quản lý kỹ thuật, kinh tế, tài chính:

- Các công việc chuyên môn đã được các bộ phận chủ động hoàn thành theo lĩnh vực trách nhiệm đã được phân công, đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Thực hiện đúng các quy chế quản lý của Nhà nước, của nội bộ.

- Duy trì tổ chức hạch toán kết quả SXKD hàng tháng và báo cáo các cơ quan chủ quản theo quy định.

- Công tác hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng qui định và đáp ứng công tác quản lý theo yêu cầu của đơn vị.

- Tồn tại:

+ Công tác quyết toán và thu hồi công nợ tại công trình thủy điện Sừ Pán II còn chậm, công nợ phải thu tại công trình này vẫn còn tồn tại lớn do chủ đầu tư không có nguồn chi trả. Hiện nay đang đề nghị Thi hành án giải quyết nhưng vẫn chưa thanh toán được dứt điểm.

+ Bộ máy quản lý: Việc cán bộ quản lý phải kiêm nhiệm nhiều công việc từ đầu tư tới sản xuất và một số việc cho cả nhà thầu dẫn tới hiệu quả một số công việc chưa tốt.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Đánh giá chung công tác quản lý của Công ty:

- Công tác quản lý toàn diện các mặt của Công ty như: Quản lý vốn và tài sản, quản lý đầu tư, quản lý chất lượng, quản lý lao động theo đúng các quy định Pháp luật Nhà nước, Quy định của điều lệ và quy chế quản lý nội bộ Công ty.

- Điều lệ và các văn bản Quy chế quản lý nội bộ Công ty đã ban hành và bổ sung thường xuyên, sửa đổi phù hợp với quy định của Pháp luật và yêu cầu thực tế công tác quản trị doanh nghiệp. Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định quản lý kinh tế và trình độ năng lực quản lý của cán bộ được nâng cao đã phát huy tốt tính tự chủ, của bộ máy quản lý, điều hành các cấp và cán bộ công nhân viên.

- Trong quá trình hoạt động SXKD, HĐQT và bộ máy điều hành các cấp đã tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2019:

- Tổ chức sắp xếp định biên lại bộ máy điều hành của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn đảm bảo gọn nhẹ làm việc linh hoạt, kịp thời, nâng cao hiệu quả công việc phù hợp với mô hình quản lý của Công ty trong từng giai đoạn phát triển cụ thể.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong việc thực hiện đầu tư, SXKD, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với Nhà nước và các đối tác.

- HĐQT quản lý Công ty và thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo đúng các quy định của Pháp luật, quy định Điều lệ của Công ty. HĐQT quản lý công ty bằng biện pháp Phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm và hàng quý theo tình hình thực tế. Giám sát bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch SXKD và kiểm điểm thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

- HĐQT Công ty đã phối hợp với Ban Tổng giám đốc giải quyết các vướng mắc với các chủ đầu tư trong thanh quyết toán công tác kinh tế ở các công trình mà công ty tham gia thi công. Chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng giám đốc giải quyết các công việc để triển khai thi công tại dự án thủy điện Nậm Thi theo đúng quy định, chính sách của pháp luật.

3. Các văn bản HĐQT đã ban hành năm 2019:

- Năm 2019 HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp HĐQT và đã ban hành tổng số 10 văn bản các loại. Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Văn bản ban hành đảm bảo tính khả thi và có hiệu lực cao trong việc tổ chức thực hiện. Trình tự ban hành văn bản đúng quy định, văn bản ban hành bằng hình thức HĐQT thông qua Nghị quyết, Quyết định tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản.

Tổng số các văn bản ban hành là 10 văn bản được định dạng như sau:

- Nghị quyết 09 văn bản và quyết định: 01 văn bản

4. Công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT:

- Công tác tổ chức cán bộ đã được HĐQT Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Điều lệ công ty, trên nguyên tắc vì nhiệm vụ SXKD và thực tế phát triển của đơn vị cũng như trình độ năng lực của cán bộ.

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2019 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

III. KẾ HOẠCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
A	Sản lượng và doanh thu		
1	Sản lượng điện	Kwh	29.286.220
2	Doanh thu tiền điện trước thuế	10 ³ đ	37.024.943
B	Các khoản chi phí	10³đ	41.648.682
I	Các khoản chi phí trực tiếp	10³đ	22.044.063
1	Chi phí nhân công vận hành	10 ³ đ	2.277.364
2	Chi phí sản xuất chung	10 ³ đ	19.766.699
	<i>Trong đó: Chi phí khấu hao TSCĐ</i>	<i>10³đ</i>	<i>12.147.607</i>
II	Chi phí quản lý doanh nghiệp và lợi thế TM	10³đ	3.321.311

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 ³ đ	2.321.311
	+ Phân bổ lợi thế thương mại	10 ³ đ	1.000.000
III	Chi phí lãi vay	10³đ	16.283.308
D	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	- 4.623.740
E	Lao động và tiền lương		
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	17
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	12.500
F	Kế hoạch đầu tư	10³đ	4.297.668
I	Dự án thủy điện Nậm Thi 1	10³đ	4.297.668
1	Chi phí tư vấn, khảo sát	10 ³ đ	
2	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	10 ³ đ	3.000.000
3	Chi phí xây dựng	10 ³ đ	1.297.668

2. Mục tiêu tiến độ tại các công trình năm 2020

- Năm 2020 công ty tiếp tục vận hành phát điện thương phẩm theo sản lượng kế hoạch đã đề ra, đồng thời hoàn thiện quyết toán và phê duyệt quyết toán dự án thủy điện Nậm Thi 2; Chuẩn bị mặt bằng khởi công đầu tư tiếp dự án thủy điện Nậm Thi 1 trong quý IV năm 2020 khi có văn bản cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng của Chính phủ và cố gắng thu hồi số công nợ còn lại tại công trình thủy điện Sử Pán II.

Một số nội dung chính như sau:

2.1 Về thủ tục pháp lý:

- Tiếp tục làm việc với các Sở ban ngành tỉnh Lai Châu và bám sát việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng đối với dự án Nậm Thi 1.

- Hoàn thiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dự án Nậm Thi 2 với diện tích còn lại chưa cấp được sổ đỏ

- Hoàn thành hợp đồng thuê đất đợt 2 dự án Nậm Thi 2

2.2 Về công tác khảo sát, thiết kế:

- Hoàn thiện toàn bộ công tác khảo sát địa hình địa chất bổ sung, thiết kế cơ sở - TMĐT điều chỉnh; Thiết kế kỹ thuật - BVTC và tổng dự toán dự án thủy điện Nậm Thi 1 theo thẩm tra của các Sở, Ban ngành

2.3 Về công tác giải phóng mặt bằng:

- Hoàn thiện công tác GPMB bổ sung của Nậm Thi 2 cũng như toàn bộ công tác GPMB Nậm Thi 1, tiến tới xin cấp quyền sử dụng đất cho dự án.

2.4 Về công tác thiết bị:

- Chuẩn bị một số vật tư, thiết bị dự phòng thay thế cho Nhà máy Nậm Thi 2 khi cần thiết.

2.5 Về công tác tăng vốn điều lệ:

- Hoàn thiện các thủ tục tăng vốn điều lệ để triển khai dự án thủy điện Nậm Thi 1 khi xong thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng.

2.6 Về công tác thi công:

* Nậm thi 1:

- Hoàn thành công tác chuẩn bị mặt bằng, lán trại phụ trợ để khởi công thi công dự án.

3. Một số giải pháp chính để hoàn thành kế hoạch năm 2020.

- Tăng cường quản lý các chi phí, cắt giảm các chi phí QLDN chưa cần thiết.

- Tập trung thu hồi vốn tại các công trình thi công, đặc biệt giải quyết các vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán, tăng vốn điều lệ để đảm bảo đủ nguồn vốn đáp ứng triển khai dự án Nậm Thi 1.

- Thường xuyên cập nhật, nắm bắt các thay đổi về cơ chế, chính sách của Nhà nước để kịp thời điều chỉnh không làm ảnh hưởng đến SXKD, thực hiện dự án đầu tư của đơn vị.

- Đào tạo bổ sung từ 1 đến 2 đồng chí vận hành nhà máy có trình độ chuyên môn để làm trưởng ca nhà máy và tiến tới làm công tác quản lý vận hành nhà máy.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết về thủ tục pháp lý, mặt bằng để tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Nậm Thi 1 đảm bảo thi công đúng theo tiến độ đề ra.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của Đại hội về các nội dung trong báo cáo để xác định đầy đủ hơn về chỉ tiêu kế hoạch cũng như hoàn thiện hơn các giải pháp, làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch năm 2020 của Công ty.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội

Nơi nhận:

- Như kính gửi..

- Lưu VP/HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bút

